

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02230**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032597	Nguyễn Đức	Huy	04/04/2007			5	7.5	5.0		3.0		4.2
2	2254802032598	Trần Quốc	Huy	22/09/2007			7.5	8.0	7.0		5.0		6.0
3	2254802032599	Nguyễn Bảo	Khang	06/12/2007			8	8.0	6.5		5.0		6.0
4	2254802032600	Phạm Ngọc	Khanh	28/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254802032601	Mai Tuấn	Kiệt	13/06/2007			8	8.0	8.0		9.2		8.7
6	2254802032602	Nguyễn Thanh	Lâm	13/11/2007			8	8.0	5.5		6.0		6.4
7	2254802032603	Phạm Gia	Mạnh	30/12/2007			8	8.0	7.0		4.4		5.7
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	11/08/2007			8	8.0	7.0		8.8		8.3
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	16/12/2007			5	6.0	5.0		4.8		5.0
10	2254802032608	Bùi Thiện	Tài	14/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc	Tài	27/08/2007			8	8.0	7.0		6.0		6.6
12	2254802032610	Thái Ngọc	Thảo	04/09/2007			8	8.0	6.0		6.8		7.0
13	2254802032611	Nguyễn Bảo	Toàn	13/12/2006			8	8.0	6.5		5.0		6.0
14	2254802032612	Nguyễn Thanh	Toàn	29/05/2005			8	8.0	7.0		5.8		6.5
15	2254802032613	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/2007			8	8.0	6.5		5.6		6.3
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng	Việt	01/01/2007			7	7.0	7.5		3.8		5.2
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan	Vy	11/09/2007			5	6.0	5.0		6.2		5.9
18	2254802032616	Nguyễn Trường	Vỹ	23/12/2007			8	8.0	6.5		5.2		6.1
19	2254802032617	Nguyễn Thanh	Nhi	17/08/2007			8	7.5	8.0		4.0		5.5

Châu Đốc, ngày 27 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên